

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HS-ST
Ngày 17/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KONTUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Dương Thị Vân

Thẩm phán: Ông Trần Tỷ

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Quyết

Ông Rơ Đăng Nguyên

Bà Na Thị Nhàn.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên toà: Ông Ngô Mạnh Chung, Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2023/HS-ST ngày 23/11/2023. theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:01/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Phạm Trung T, sinh ngày 11 tháng 4 năm 1987 tại: tỉnh Sơn La; Nơi ở hiện nay: **TDP G, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum**; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Phạm Anh T1** (Đã chết) con bà: **Vũ Thị N**, Sinh năm 1964; có vợ là: **Nguyễn Thị Phương G**; Sinh năm: 1982, bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2022 (có mặt).

Nhân thân: Ngày 23/5/2013 bị TAND huyện Duy Xuyên, Quảng Nam, xử phạt 23 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (Đã được xoá án tích). Năm 2007 và 2009 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau đã thi hành; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam vào ngày 24/12/2022 đến nay.

2. Huỳnh Bá Trương P, sinh ngày 07/6/1996 tại tỉnh Gia Lai; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: **TDP C, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum**; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Huỳnh Bá P1**, sinh năm 1974, con bà **Nguyễn Thị Anh Đ**, sinh năm 1978; vợ là **Xa Thị N1**, sinh năm 2001; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Lữ Văn T2, sinh ngày 01/01/1990 tại tỉnh Đắk Nông; Nơi thường trú: **Thôn Đ, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông**; Nơi ở hiện tại: **Tổ dân phố G, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Hà Văn C** và bà **Lưu Thị B** (đều đã chết); Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có hai anh em, nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Nhân Thân: Năm 2009 bị TAND tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm 06 tháng tù; Tháng 6 năm 2012 bị Tòa án **TP B tỉnh Đắk Lắk** xử phạt 05 năm 06 tháng tù; Tháng 9 năm 2012 bị Tòa án **thị xã G tỉnh Đắk Nông** xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích); Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo **Phạm Trung T**:

+ Ông **Nguyễn Hoài S**, sinh năm 1975, có mặt.

+ Ông **Nguyễn Văn X**, Sinh năm 1962, vắng mặt

+ Bà **Đỗ Như Q**, sinh năm 1986, vắng mặt

Các Luật sư thuộc **Đoàn Luật sư thành phố H**. Địa chỉ: **Công ty L**, phòng 101 số A N, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

- Người bị hại:

+ **Huỳnh Bá Trương P**; Nơi thường trú: **Tổ dân phố C, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum**, có mặt.

+ **Nguyễn Phước T3**; Nơi thường trú: 79 **T, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum**, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Chị **Nguyễn Thị Phương G**, sinh năm 1982; Nơi thường trú: **Tổ dân phố G, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum**, có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Anh **Phạm Huỳnh Hoàng V**, sinh năm 1996,

2. Anh **Hồ Đức T4**, sinh năm 1996

Đều có đơn xin xét xử vắng mặt và cùng địa chỉ: Công an thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum.

3. Anh Nguyễn Trung T5, 1978; Địa chỉ: Tổ dân phố B Thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum, có mặt.

4. Chị Trần Thị Ái T6, sinh năm 1999 và anh Nguyễn Văn S1, sinh năm 1997; Cùng địa chỉ: tổ dân phố B Thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum, vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Văn S2, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn E, Thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21giờ ngày 24/12/2022 Phạm Trung T và Nguyễn Văn S2 đi chơi N2 về ghé vào quán của anh Nguyễn Trung T5, tại đường H thị trấn P để mua bánh mì. Do đông khách nên T5 bảo T đợi, bực tức T cầm điều thuốc lá búng vào người T5. T5 nói “Anh em có gì nói sao có thái độ vậy” hai bên thách thức đánh nhau được S2 can ngăn và chở T về.

Khoảng 21giờ 30 phút cùng ngày, T5 gọi Nguyễn Văn S1 (là cháu của T5) nói về việc bị T gây sự. S1 gọi rủ Nguyễn Phước T3 (cột chèo) đến nhà T để nói chuyện T3 đồng ý. T5, S1, T3 và Trần Thị Ái T6 (vợ S1) đi 02 xe mô tô đến nhà T. T nghe T5 nói lớn tiếng nghĩ là đến gây sự nên vào bếp lấy một con dao chặt xương; dài 32,7cm, lưỡi dài 20,5cm và sắc bén, dắt vào lưng quần, do dao nặng nên T lấy để trên bàn ở phòng khách và ra trước nhà nói chuyện với nhóm của T5.

T3 dùng chân phải đạp mạnh trúng vào bụng của T và lao vào, T lui vào nhà, cầm dao ra chém T3 một nhát trúng mặt, tiếp tục chém nhiều nhát trúng tay, khuỷu tay trái, vùng bụng; Thuận lui qua đường cả hai bị ngã, T3 đứng dậy dùng chân đạp T, bị T chém trúng chân trái. Thấy vậy, T6 dùng mũ bảo hiểm, S1 dùng gói ném T, để giải vây nhưng không trúng, T5 vào can ngăn. Tùng vùng đứng dậy, G (vợ T) vào can ngăn và đẩy T vào nhà.

Khoảng 05 phút sau, Công an thị trấn P đến, chị G đang trình bày với Công an, Huỳnh Bá Trương P sau khi nghe tin T3 bị T chém, P đến xông vào dùng tay đánh nhiều cái vào đầu, mặt chị G nên Công an không chế, ôm giữ P lại. T ở trong nhà thấy vậy cầm dao lao ra chém liên tiếp từ phía sau, 2 nhát vào đầu của P, Công an đẩy T vào nhà và đóng cửa lại. Sau đó, P trên đường về gặp Lữ Văn T2 và kể cho T2 nghe bị T chém và nhờ T2 chở về nhà lấy 01 con dao tự chế, T2 lấy bóng đèn huỳnh quang đến nhà T, P dùng dao chém 03 nhát vào cửa cuống, T2 ném

bóng đèn vào cửa kính và cả hai đứng ngoài đường chửi bới, thách thức đánh nhau, được Công an can ngăn nên P và T2 về nhà.

Tại Bản giám định pháp y về thương tích, kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Phước T3, gãy cung xương hàm và các tổn thương khác 48%; tỷ lệ tổn thương cơ thể của Huỳnh Bá Trương P, sẹo thái dương, sẹo vùng cằm, nứt sọ thái dương, là 11%. Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKS-P2 ngày 22 tháng 11 năm 2023 của VKSND Kon Tum, truy tố bị cáo Phạm Trung T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Huỳnh Bá Trương P, Lữ Văn T2 về tội “ Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Trung T về tội “Giết người”. Các bị cáo Huỳnh Bá Trương P, Lữ Văn T2 về tội “ Gây rối trật tự công cộng”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 123, điểm b, s, e, t khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Trung T từ 07 đến 08 năm tù; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Huỳnh Bá Trương P 03 năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt, bị cáo Lữ Văn T2 từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Phước T3 yêu cầu bị cáo Phạm Trung T bồi thường số tiền 148.900.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường nên chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX xử lý theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo T: Thống nhất với Cáo trạng truy tố bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, e, t khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 07 năm tù.

Ý kiến của các bị hại: Xin giảm nhẹ cho các bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người bào chữa cho bị cáo **Phạm Trung T**, Luật sư **Nguyễn Văn X** và **Đỗ Như Q** đều vắng mặt nhưng bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt. Đối với người bị hại **Nguyễn Phước T3** có đơn xin xét xử vắng mặt và quá trình thụ lý vụ án đã có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại. Vì vậy, tiến hành xét xử vắng mặt Luật sư và bị hại theo quy định tại Điều 291 và 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 24/12/2022 **T3** dùng chân đạp vào bụng của **T** nên bị cáo **T**, lấy dao chém nhiều nhát trúng mặt và cơ thể của **T3**. Sau đó, **Huỳnh Bá Trương P** sau khi nghe **T3** bị **T** chém, **P** đến nhà **T** xông vào dùng tay đánh chịch **G**, Công an không chế. **T** thấy vậy cầm dao chém liên tiếp từ phía sau, 2 nhát vào đầu của **P** được Công an can ngăn nên **P** về rủ **Lữ Văn T2** lấy 01 con dao tự chế, **T2** lấy bóng đèn huỳnh quang đến nhà **T**, **P** dùng dao chém 03 nhát vào cửa cuống, **T2** ném bóng đèn vào cửa kính và cả hai đứng ngoài đường chửi bới, thách thức đánh nhau, được Công an can ngăn nên giải tán.

Hậu quả **Nguyễn Phước T3** bị gãy cung xương hàm và các tổn thương khác 48%; **Huỳnh Bá Trương P**, bị sẹo thái dương, sẹo vùng cằm, nứt sọ thái dương 11%.

Hành vi của bị cáo **Phạm Trung T** đã phạm vào tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Các bị cáo **Huỳnh Bá Trương P**, **Lữ Văn T2** đã Phạm vào tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 42/CT-VKSKT-P2 ngày 22/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum, đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, tội phạm được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo **T** đã xâm phạm đến sức khỏe và nguy hiểm đến tính mạng của hai người, thể hiện sự coi thường pháp luật.

Hành vi của bị cáo **P** và **T2**, xâm phạm đến trật tự công cộng và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị trên địa bàn. Các bị cáo phạm tội thuộc

trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, bàn bạc từ trước. Trong đó, bị cáo **P** là người rủ bị cáo **T2** và cả hai bị cáo đều chuẩn bị hung khí để thực hiện hành vi phạm tội gây rối.

Do đó, cần phân hóa vai trò của từng bị cáo đối với từng loại tội phạm để xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo và cách ly các bị cáo với đời sống xã hội, đồng thời cũng khoan hồng đối với bị cáo phạm tội lần đầu. Tính chất mức độ của từng bị cáo cụ thể như sau:

[3.1] Bị cáo **Phạm Trung T** phạm tội “*Giết người*” thấy rằng: Do **T3** dùng chân đạp vào bụng bị cáo trước và **P** vô cớ đánh vợ bị cáo trước dẫn đến việc bị cáo dùng dao chém vào vùng đầu, mặt và một số bộ phận khác của hai bị hại. Hậu quả **T3** thương tích 48%, **P** thương tích 11%. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến, sức khỏe và có thể xâm phạm đến tính mạng của hai người bị hại được pháp luật bảo vệ, đây là tình tiết định khung hình phạt, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 123 BLHS. Xét về nhân thân: Ngày 23/5/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, xử phạt 23 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đã được xóa án tích. Ngoài ra năm 2007, 2009 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau đã thi hành xong, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Do đó, cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ và cách ly với đời sống xã hội một thời gian dài, mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng tính mạng, sức khỏe của người khác đồng thời giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[3.2] Các bị cáo **Huỳnh Bá Trương P** và **Lữ Văn Trọng phạm t** “*Gây rối trật tự công cộng*” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015, thấy rằng: Bị cáo **P** đánh chị **G**, bị cáo **T** chém 2 nhát vào đầu gây thương tích 11 %. Do hành vi trái pháp luật của bị cáo **T** nên **P** bức tức rủ **T2** về nhà lấy hung khí, **P** dùng dao chém vào cửa cuốn, **T2** dùng bóng đèn ném vào cửa kính nên cả hai bị cáo đều đồng phạm với vai trò thực hành. Tuy nhiên, bị cáo **T2** có nhân thân xấu, ba lần bị kết án nhưng bị cáo không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần xem xét mức hình phạt bị cáo **P** cao hơn bị cáo **T2**.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với các bị cáo:

- Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về nhân thân: Bị cáo **P** là người có nhân thân tốt. Còn các bị cáo **T** và **T2** là người có nhân thân xấu. Năm 2013 **T** đã bị kết án về tội cố ý gây thương tích đã được xóa án tích, ngoài ra bị cáo còn 2 lần bị xử lý hành chính về hành vi đánh nhau; Bị cáo **T2** đã 3 lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều ăn năn hối cải, khai báo thành khẩn nên đều áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo **T** khắc phục hậu quả cho bị hại **T3** 30.000.000 đồng và bị hại Phi 5.000.000 đồng; đã tích cực hợp tác giúp Cơ quan CSĐT- **Công an tỉnh K** phát hiện và xử lý hành vi phạm tội; các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị hại có một phần lỗi do đánh bị cáo trước; có ông, bà nội được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương và cha tham gia cách mạng. Vì vậy, cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với bị cáo **P: T** dùng dao chém gây thương tích 11% đây là hành vi trái pháp luật nên bị cáo dùng hung khí quay lại và phạm tội gây rối trật tự công cộng; Bị cáo **P** đã tự nguyện bồi thường cho chị **G** số tiền 3.000.000 đồng do dùng dao chém vào cửa cuốn và đá bể chậu cây cảnh, chị **G** có đơn xin bãi nại; có xác nhận hoàn cảnh gia đình nên bị cáo được hưởng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

[5] Đối với bị cáo **Phạm Trung T** phạm tội giết người với thương tích 48% và 11 % là phạm tội chưa đạt. Vì vậy, theo quy định tại Điều 57 BLHS bị cáo chỉ chịu 3/4 mức hình phạt tù theo quy định.

[6] Đối với bị cáo **Huỳnh Bá Trương P** tham gia với vai trò đồng phạm thực hành. Trong vụ án này do hành vi trái pháp luật của bị cáo **T** nên bị cáo **P** bị kích động tinh thần mà phạm tội; có địa chỉ cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt lần đầu phạm tội, có xác nhận hoàn cảnh gia đình và có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy, không cần thiết cách ly với xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng có khả năng tự cải tạo mà không gây nguy hiểm cho xã hội và thấy được sự khoan hồng của pháp luật là có căn cứ theo Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại **Huỳnh Bá Trương P** không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Quá trình chuẩn bị xét xử ngày 18/12/2023 bị hại **Nguyễn Phước T3** yêu cầu bị cáo **T** bồi thường tổng số tiền 148.900.000 đồng (Gồm: Bồi thường viện phí, số tiền 40.700.000 đồng; bồi thường về tổn thất tinh thần 20 tháng tiền lương cơ bản số tiền: $20 \times 1.800.000đ = 36.000.000$ đồng; bồi thường 06 tháng tiền lương trong thời gian không đi làm được, số tiền 06 Tháng $\times 6.000.000đ = 36.000.000$ đồng; bồi thường tiền công chăm sóc trong 02 tháng ở nhà số tiền: 12.000.000 đồng; bồi thường chi phí đi lại khám chữa bệnh: 14.200.000 đồng; chi phí bồi dưỡng số tiền 10.000.000 đồng). Tại phiên tòa bị cáo **T** tự nguyện chấp nhận toàn bộ số tiền này nên ghi nhận sự tự nguyện, bị cáo đã nộp 30.000.000 đồng gửi vào tài khoản Cục thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum. Vì vậy, bị cáo bồi thường tiếp số tiền 118.900.000 đồng cho **Nguyễn Phước T3** là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ cụ thể sau.

[7.1] Các vật chứng sau đây không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

01 con dao loại chặt xương của bị cáo **T**, có chiều dài 32,7cm; lưỡi dao dài 20,5cm, bằng kim loại màu trắng và sắc bén, đầu dao bằng, bản rộng nhất 9,9 cm, sống dao dày 0,25cm; cán dao bằng gỗ dài 12,2cm.

01 con dao tự chế của bị cáo **P** bằng kim loại dài 75cm, lưỡi dao sắc và nhọn, dài 57cm, cán dao hình trụ tròn bằng kim loại dài 18cm.

01 áo khoác gió của **Nguyễn Phước T3**, màu đen tay dài có mũ, trên ngực áo có chữ “Champion”, ở khu vực sườn trái có vết rách dài 04cm, ở khu vực hông trái có vết rách dài 5,5cm.

[7.2] Vật chứng sau đây có giá trị sử dụng nên cần lưu giữ theo hồ sơ.

01 USB (trích xuất từ camera lắp phía trước nhà **T**) màu đen trắng, trên thân có chữ “SanDisk”; được niêm phong trong phong bì dán kín, mặt trước có chữ “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ”, mặt sau các mép dán có chữ ký ghi họ tên của giám định viên, điều tra viên và ba dấu tròn màu đỏ của **Phòng K** công an tỉnh K.

[8] Về án phí: Các bị cáo **Phạm Trung T** phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm; bị cáo **P** và **T2** chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Trung T** phạm tội “Giết người”; các bị cáo **Huỳnh Bá Trương P** và **Lữ Văn Trọng phạm t** “ Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 123; điểm b, s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 57 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Trung T** 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 24/12/2022.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Bá Trương P** 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 5 năm, tính từ ngày tuyên án (ngày 17/01/2024).

Giao bị cáo cho **UBND thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum** giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lữ Văn T2** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 357, Điều 584, Điều 585, Điều 591 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo **Phạm Trung T** phải bồi thường cho bị hại **Nguyễn Phước T3** số tiền là 118.900.000 đồng (Một trăm mười tám triệu chín trăm nghìn đồng). Người bị hại anh **Nguyễn Phước T3** được quyền liên hệ Cục thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum để nhận số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng theo biên lai số 000101 ngày 02/11/2023.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bị hại có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền được bồi thường nêu trên mà bị cáo **Phạm Trung T** chậm trả thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, cho đến khi thi hành án xong.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao (loại dao chặt xương) có chiều dài 32,7cm; lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, dài 20,5cm, lưỡi dao sắc bén, đầu dao bằng, bản rộng nhất 9,9 cm, sống dao dày 0,25cm; cán dao bằng gỗ dài 12,2cm. Dao đã qua sử dụng; 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 75cm, lưỡi dao một mặt sắc bén đầu nhọn dài 57cm, cán dao hình trụ tròn bằng kim loại dài 18cm. 01 áo khoác gió màu đen tay dài có mũ, trên ngực áo có chữ “Champion”, ở khu vực sườn trái có vết rách dài 04cm, ở khu vực hông trái có vết rách dài 5,5cm.

Lưu theo hồ sơ vụ án 01 USB màu đen trắng, trên thân có chữ “SanDisk”; được niêm phong trong phong bì dán kín, mặt trước có chữ “ CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ”, mặt sau các mép dán có chữ ký ghi họ tên của giám định viên, điều tra viên và ba dấu tròn màu đỏ của **Phòng K công an tỉnh K**.

*Các vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2023 giữa **Công an tỉnh K** với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum .*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Bị cáo **Phạm Trung T**, **Huỳnh Bá Trương P**, **Lữ Văn T2** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo **Phạm Trung T** phải

chịu 5.945.000 (Năm triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Đối với người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Cục THA dân sự tỉnh KT;
- Công an tỉnh KT;
- Trại tạm giam CA tỉnh KT;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)
Dương Thị Vân**